



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 29/07/2026 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.4	19:27	23:15	↗
3.2	02:57	06:15	↘
2.4	07:51	11:30	↗
3.2	12:28	15:30	↘
0.3	20:02	23:45	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Khái	TIDE CAPTAIN	8.3	162	13,406	P/s3 - CL4-5	01:30	//0430	A3-01
2	Thịnh	MILD SYMPHONY	7.4	148	9,929	H25 - TCHP	10:00	//1200	08-12
3	Quyết	DONGJIN CONFIDENT	9.6	172	18,340	P/s3 - BNPH	04:00	//	A3-TM
4	P.Hung - Duy	SPIL NIRMALA	8.3	212	26,638	P/s3 - CL5	05:00	//0800	A1-A6
5	Quang	WAN HAI 286	10.3	175	20,924	P/s3 - CL7	07:00	//1030	A3-A5
6	Vinh	EVER CENTER	10	172	17,943	P/s3 - CL4	07:00	//1000	A1-A6
7	K.Toàn - M.Hùng	SAWASDEE RIGEL	8.7	172	18,072	P/s3 - CL1	08:30	//1000	A3-A5
8	Đức	HAPPY LUCKY	10.1	200	27,104	P/s3 - CL4-5	09:30	//1230	A1-A6
9	Đ.Toàn - Giang	SHIMANAMI BAY	10.8	186	29,796	P/s3 - BP7	10:00	Thả neo, tăng cường dây	A3-A5
10	Quân	XIN AN	7.9	172	18,724	P/s3 - BNPH	19:00	//2200	A3-01
11	M.Hải	EVER WAFT	8.5	172	27,145	P/s3 - CL7	20:00	//2330	
12	Chính	SITC DALIAN	7.1	144	9,734	P/s3 - CL1	20:00	//2300	
13	N.Hoàng	RNS IGOR BELOUSOV	5.4	107.4	4,738	P/S - CR	06:00	QTCR	TC990
14	B.Long	RNS UFA	6.6	73.4	2,400	P/S - CR	06:15	QTCR	TC926
15	N.Hoàng	RNS IGOR BELOUSOV	5.4	107.4	4,738	CR - P/S	15:30	QTCR	
16	B.Long	RNS UFA	6.6	73.4	2,400	CR - P/S	15:45	QTCR	
17	M.Cường	HAIAN IRIS	6.7	147	9,963	H25 - TCHP	01:30	//	08-12
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Hải - T.Tùng	ONE MONACO	11.2	366	150,706	P/s3 - CM3	00:30	MT-3NM-DL	H8-H9-ST
2	Đ.Chiến - P.Tuấn	BROOKLYN BRIDGE	11.3	267	44,459	P/s3 - CM4	02:00	Y/c MP-VTX	A9-A10
3	Đ.Long - N.Minh	ONE GEORGE WASHINGTON	10.3	285	68,665	P/s3 - CM2	08:30	Y/c MT-VTX	KS-MR

4	N.Cường - Hà	BEAR MOUNTAIN BRIDGE	12.1	267	44,234	CM4 - P/s3	06:00	MT-VTX	A9-A10
5	N.Dũng - N.Tuấn	BROOKLYN BRIDGE	11.5	267	44,459	CM4 - P/s3	13:30	MP-VTX	A9-A10
6	P.Thùy	HAIAN BETA	9.2	172	18,852	P/s3 - CM4	18:00	Y/c MP	A9-A10
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Duyệt - Tín	DING XIANG TAI PING	7.6	185	23,779	CL4-5 - H25	04:30		A1-A6
2	M.Tùng	INSIGHT	9	172	17,888	BNPH - P/s3	04:30		A3-A5
3	N.Thanh	CNC CHEETAH	9.8	186	31,999	CL3 - P/s3	05:30		A3-A5
4	N.Trường	SUNLY	4.1	76	1,482	TL CL7 - H25	05:00		01
5	Anh - Đ.Hải	HAIAN IRIS	7.9	147	9,963	TCHP - H25	12:00		08-12
6	H.Trường	ZHONG GU XIONG AN	7.6	180	28,554	CL5 - P/s3	07:00		A1-A6
7	V.Dũng	TS GUANGZHOU	10	172	18,725	CL4 - P/s3	10:00		A5-01
8	Kiên - Th.Tùng	SITC JUNDE	8.9	172	18,819	CL7 - P/s3	10:30		AB02-01
9	Đăng	PANCON CHAMPION	9.5	173	18,606	CL1 - P/s3	11:30		A3-A5
10	V.Tùng - Lương	TIDE CAPTAIN	7.5	162	13,406	CL4-5 - P/s3	12:00		A3-01
11	P.Cần	DONGJIN CONFIDENT	8.5	172	18,340	BNPH - P/s3	22:00		A3-A5
12	V.Hoàng - M.Cường	WAN HAI 377	9.1	204	30,676	CL3 - P/s3	23:30	Cano DL	A1-A6
13	Khái	SAWASDEE RIGEL	9	172	18,072	CL1 - P/s3	23:00		A1-A6
14	Quang - Duy	WAN HAI 286	9.2	175	20,924	CL7 - P/s3	23:30		A3-A5
15	Chính	XIN HAI XIU	6.5	132	6,680	TCHP - H25	00:30		08-12
16	Nghị - Hoàn	TPC-TK-04; TPC-SL-14	2.9	190	6,257	CanGio - H25	13:00	ĐX	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Cần	WAN HAI 377	10.1	204	30,676	BP7 - CL3	05:30		A1-A6
2	Quyết	SHIMANAMI BAY	10.8	186	29,796	BP7 - CL3	23:30		A3-A5
3	H.Thanh	PHU QUY 126	3.2	100	4,332	CanGio - Tây Ninh	09:00	ĐX; +KV1; Khu neo Bà Nhờ	